

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; tại Cần Thơ; nơi cư trú: xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; bị có có vợ và 02 người con (sinh năm 2008 và sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/4/2023 bị cáo đầu thú và tạm giữ, bị tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH S; địa chỉ: T đất số 7,12, tờ bản đồ số 9A, tổ A, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đông K1 – nhân viên văn phòng; địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH S; địa chỉ: T đất số 7,12, tờ bản đồ số 9A, tổ A, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn B, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N là tổ trưởng bộ phận nguyên liệu của Công ty TNHH S. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo N nảy sinh ý định lấy hạt nhựa APS và hạt nhựa PP của Công ty để bán. Ngày 07/12/2021, bị cáo N đi đến tiệm T1 (không tên) thuộc khu phố A, phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương do Lê Văn B làm chủ. Bị cáo N nói có ít hạt nhựa gửi tại tiệm thu mua phế liệu của ông B để bị cáo N tìm người đến mua (bị cáo N không nói cho ông B biết các hạt nhựa trên do bị cáo N chiếm đoạt mà có). Bị cáo N nói với ông B nếu ai có mua hạt nhựa thì bán giúp.

Bị cáo N đã lấy các bao chứa hạt nhựa trong kho của Công ty TNHH S để ở bãi đất trống phía sau Công ty và sử dụng xe mô tô biển số 65L1 – 198.53 chở đến tiệm thu mua phế liệu của ông B cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/12/2021, bị cáo lấy 09 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25 kg.
- Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/12/2021, bị cáo lấy 12 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25 kg.
- Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, bị cáo lấy 03 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25 kg.
- Lần thứ 4: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, bị cáo lấy 06 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25 kg.
- Lần thứ 5: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/12/2021, bị cáo lấy 08 bao hạt nhựa PP và 20 bao hạt nhựa hạt nhựa APS 5000; mỗi bao nặng 25kg.

Đến khoảng 04 giờ ngày 19/12/2021, ông Wang Xiang J là chủ quản Công ty TNHH S phát hiện tại bãi đất trống phía sau Công ty có 20 bao hạt nhựa hạt nhựa APS 5000; mỗi bao nặng 25kg nên đến Công an phường T trình báo vụ việc.

Ngày 19/12/2021, bị cáo N đã nghỉ việc và bỏ trốn. Đến ngày 14/4/2023, bị cáo N đến Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 20 bao hạt nhựa APS 5000 và 38 bao hạt nhựa PP. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa nhiều hạt nhựa màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa nhiều hạt nhựa màu vàng do ông Lê Văn B giao nộp. Ông Lê Văn B khai do không ai mua hạt nhựa và bị cáo N cũng không đến nhận lại nên ông B đã đốt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KLTS – TTHS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T (nay là thành phố T) kết luận: 20 bao hạt nhựa hạt nhựa APS 5000; mỗi bao nặng 25kg có giá trị là 32.775.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41/KLTS – TTHS ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 38 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25kg có giá trị là 30.400.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 65L1 – 198.53, sau khi thực hiện hành vi phạm tội N đã bán cho 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH S yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 30.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 227/CT-VKSTU ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.400.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 túi nylon chứa hạt nhựa.

Ông Lê Văn B không biết tài sản bị cáo N gửi và nhờ bán do bị cáo chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không xử lý.

- Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn hối cải và bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ ngày 08/12/2021 đến ngày 19/12/2021, tại Công ty TNHH S thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn N đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 20 bao hạt nhựa hạt nhựa APS 5000; mỗi bao nặng 25kg có giá trị là 32.775.000 đồng và 38 bao hạt nhựa PP; mỗi bao nặng 25kg có giá trị là 30.400.000 đồng. Tổng giá trị là 63.175.000 đồng.

[4] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.400.000 đồng và bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản là 30.400.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: tài sản bị cáo chiếm đoạt còn lại không còn giá trị sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chưa nhiều hạt nhựa màu trắng (khoảng 40 gam) và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chưa nhiều hạt nhựa màu vàng (khoảng 05 gam);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 357, 468, 584, 585, 589, Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 30.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 1.520.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm